TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 21/2019/HSST
Ngày 08/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Phương

Ông Nguyễn Hoài Nam

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên toà*:**

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08/05/2019; Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương đưa ra xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/HSST ngày 25/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HS ngày 09/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn B, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Trọng L (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1963; Vợ là Nguyễn Thị Th, có 2 con nhỏ: SN 2014 và 2015.

Nhân thân: Ngày 23/01/2019 bị TAND huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo chấp hành án phạt tù từ ngày 24/8/2018 tại phân trại số 4 trại giam Thanh Phong- Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

2. Lữ Thị H, sinh năm 1998; SQ: xã B, huyện Xuân, tỉnh Thanh Hoá; TQ: Thôn X, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Con ông: Lữ Văn L, SN 1976, con bà: Vi Thị Ph, SN 1977; Có 01 con nhỏ sinh ngày 18/12/2018; Tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/5/2018, đến ngày 02/6/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Đình Ch, sinh năm 1997; STQ: Thôn L, xã Ch, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; con ông: Lê Đình Đ, SN 1957, con bà: Đậu Thị T, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/ 5/2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lữ Thị H: Luật sư Lê Ngọc Tú thuộc Công ty luật Hợp Danh Hoàng Gia - Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Dương Đức H, sinh năm 1993; Trú tại: thôn 1, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Trần Phú Q, sinh năm 1986; Trú tại: thôn 9, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h20' ngày 24/5/2018 Dương Đức H SN1993 ở thôn 1, xã N, huyện Q và Trần Phú Q, SN 1986 ở thôn 9, xã T, huyện Q (là các đối tượng nghiện ma túy) đến chỗ ở của Lữ Thị H ở thôn L, xã C, huyện Q hỏi mua ma túy đá để sử dụng. Khi đến nơi Q dựng xe đứng ngoài ngõ chờ, còn một mình H đi vào, vào nhà H gặp Lữ Thị H và Lê Đình Ch (là bạn cùng thôn với Lữ Thị H) nên H hỏi Lữ Thị H "Chị còn không để cho em túi ma túy đá 300.000đ". H đồng ý và bảo Ch cầm lấy tiền. Lúc này Ch đứng cạnh đó nên nghe, nhìn thấy và biết rõ số tiền H bảo Ch cầm là tiền bán ma túy cho H nên đồng ý cầm tiền cho H. H đưa cho Ch 300.000đ, Ch cầm tiền rồi đi lại để trên bàn nhựa ở trong phòng của H. Sau đó H lấy 01 túi ma túy đá trong người đưa cho H, thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Xương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1 x 1,5) cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu trên tay của H mà H vùa nhận từ H; 300.000đ trên mặt bàn nhựa; 03 điện thoại di động của H. Kiểm tra thu giữ trong người H 01 túi vải màu đen bên trong có 04 túi ni lông nhỏ màu trắng đều chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (các đối tượng khai là ma túy) và 02 điện thoại di động trong người Ch.

Khám xét khẩn cấp nơi ở trọ của H tại thôn L, xã C, huyện Q, lực lượng công an phát hiện thu giữ 01 căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Hoàng Văn B SN 1994 ở thôn L, xã C, huyện Q; 01 cân tiểu ly điện tử màu ghi bạc.

Tại bản kết luận giám định số 1058/MT-PC54 ngày 28/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 túi nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ khi bắt quả tang là ma túy, có trọng lượng (khối lượng) 0,052g, loại Methamphetamine.

- 04 túi nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ khi kiểm tra người Lữ Thị Hoa là ma túy; có tổng trọng lượng (khối lượng) 0,680g; loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Do có mối quan hệ tình cảm với Hoàng Văn B SN 1994 ở thôn L, xã C, huyện Q nên khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2018 Lữ Thị H đến thuê gian nhà dưới của Nguyễn Hữu B SN 1987 ở thôn L, xã C, huyện Q để ăn ở sinh hoạt cùng với B và con trai của B. Cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày B này sinh ý định bán ma túy cho các đối tượng nghiện để lấy tiền tiêu xài. B mua ma túy về chia thành các gói nhỏ để bán. Mỗi khi đi vắng B đưa ma túy cho Hoa, nếu có con nghiện hỏi mua ma túy thì B sẽ gọi điện trước cho H để dặn H bán ma túy. Số tiền bán ma túy được H dùng để chi tiêu sinh hoạt chung cho H và B. Đêm ngày 22/5/2018 B đưa cho H 05 túi ma túy đá, đến sáng ngày 24/5/2018 Dương Đức H đến hỏi H mua ma túy, do B không có ở nhà, H không liên lạc được với B và hết tiền tiêu xài nên H đã tự ý bán 01 gói ma túy đá cho H mà chưa có sự đồng ý của B.

Đối với Lê Đình C, khi được H nhờ cầm tiền C biết rõ đó là tiền mua bán ma túy giữa H và H nhưng C vẫn đồng ý cầm tiền giúp H nên hành vi này của C giữ vai trò là đồng phạm giúp sức cho H trong việc mua bán ma túy.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án xác định ngoài lần bán ma túy cho Dương Đức H bị bắt quả tang ngày 24/5/2018, trước đó Lữ Thị H và Hoàng Văn B còn có 02 lần bán ma túy khác cho Dương Đức H cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 11h ngày 17/5/2018 H gọi điện thoại cho B hỏi mua 300.000đ ma túy đá, B đồng ý vào nói H đến phòng trọ của H, sau đó H cùng Trần Phú Q đến, Q đứng ngoài ngõ, H vào trong phòng trọ của H thì gặp B và H. H hỏi B "Anh bán cho em túi ma túy đá 300.000đ", lúc đó B đang nằm trên giường nói với H "Cầm ra bán cho em nó cái đồ", rồi B đưa cho H 01 túi ma túy đá, nên H cầm ma túy ra đưa cho H và lấy 300.000đ.

- Lần thứ 2: Khoảng 13h30' ngày 22/5/2018 khi B không có nhà thì H gọi điện thoại B hỏi mua ma túy sử dụng. B đồng ý vào nói H đến phòng trọ của Lữ Thị H. Sau đó B gọi điện cho H nói "lát nữa có 2 thằng cu Q đến thì đưa cho nó 01 túi ma túy đá 300.000đ". H và Q đi đến nhà H, Q ở ngoài ngõ đợi, còn H đi vào trong nhà thì gặp H, C và Lê Đình V SN 1999 ở thôn L, xã Q, Q (là bạn của C), H hỏi H "Anh B đâu chị", H trả lời "Anh B đi việc rồi", H nói "em điện cho anh B rồi chị để cho em túi đá 300.000đ". H đồng ý và bảo "V cầm tiền cho chị". Lúc đó V đang cầm điện thoại chơi game, nghe H nhờ, V đồng ý và đứng dậy cầm 300.000đ do H đưa rồi để xuống bàn trong phòng, sau đó H liền lấy trong người ra 01 túi ma túy đá (mà B đã đưa cho H từ trước) bán cho H.

Đối với Lê Đình V khi H vào mua ma túy thì H đã nhờ V cầm tiền của H giúp H. Tuy nhiên lúc đó V đang ngồi cách xa H, sử dụng điện thoại chơ game nên H, C và H đều không biết V có nhìn thấy, nghe thấy và biết việc H và H mua bán ma túy hay không. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập V đến làm việc nhưng hiện nay V không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì gia đình không biết. Nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Lê Đình V.

Ngoài ra quá trình điều tra, các đối tượng nghiện Dương Đức H, Nguyễn Văn M SN1988 ở thôn N, Q, Q và Nguyễn Văn H SN 1993 ở thôn 5, xã Q, huyện Q còn khai báo trực tiếp nhiều lần mua ma túy đá của H và B vào các ngày 23/4/2018, 24/4/2018, 02/5/2018 và 03/5/2018. Tuy nhiên đối với các lần bán ma túy này quá trình điều tra H và B không thừa nhận, ngoài lời khai của đối tượng nghiện không còn tài liệu khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với Dương Đức H, Trần Phú Q đã có hành vi mua ma tuý để sử dụng trái phép. Tuy nhiên do lượng ma túy các đối tượng tàng trữ để sử dụng chưa đến mức xử lý hình sự nên cơ quan Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với 02 đối tượng là phù hợp

Đối với các đối tượng nghiện là Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H quá trình điều tra khai báo nhiều lần mua ma túy của H để sử dụng, cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng cả hai đều không có mặt tài địa phương nên chưa có cơ sở để xử lý đối với M và H.

Vật chứng vụ án gồm: số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly điện tử, 03 điện thoại thu giữ tại phòng trọ của H là phương tiện liên lạc bán ma túy giữa H và B; 300.000đ là tiền Lữ Thị H thu được từ việc bán ma túy đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Thu giữ 02 chiếc điện thoại di động của Lê Đình C, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Hoàng Văn B, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số12/CTr-VKS ngày 25/03/2019 của VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Hoàng Văn B, Lữ Thị H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; bị cáo Lê Đình C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 BLHS; Xử phạt: Hoàng Văn B từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.Tổng hợp với hình phạt của án số 07/2019/HSST, ngày 23/01/2019 của TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 58 BLHS; Xử phạt: Lữ Thị H từ 06 năm tù đến 06 năm 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS; Xử phạt: Lê Đình C từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly điện tử, Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại thu giữ tại phòng trọ của bị cáo H là phương tiện liên lạc bán ma túy; Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ (là tiền bán ma túy ngày 24/5/2018),

truy thu số tiền 600.000đ để sung quỹ Nhà nước (tiền bán ma túy mà có vào các ngày 17/5/2018 và 22/5/2018);

Các bị cáo không tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến của luật sư: Luật sư thống nhất với quan quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như khung hình phạt đối với bị cáo Lữ Thị H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, người phạm tội là phụ nữ có thai, phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra, phạm tội do lạc hậu theo quy định tại các điểm g, m, n và s khoản 1Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi nên vào giữa tháng 5/2018 Hoàng Văn B đã mua ma túy về chia thành các gói nhỏ cùng với Lữ Thị bán cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời, cụ thể vào khoảng 11h ngày 17/5/2018 và 13h30' ngày 22/5/2018 tại nhà ở của Lữ Thị H ở thôn P, xã Q, Huyện Q, Tỉnh Thanh Hóa B cùng với Lữ Thị H đã bán cho cho Dương Đức H và Trần Phú Q 02 lần mỗi lần với giá là 300.000đ. Ngoài các lần cùng với B bán ma túy Lữ Thị H còn tự ý cùng với Lê Đình C bán ma túy cho H và Q vào khoảng 9h20' ngày 24/5/2018 tại thôn P, xã Q, huyện Q 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine trọng lượng 0,052g lấy 300.000đ thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người H 0,680g Methamphetamine. Hành vi của Hoàng Văn B, Lữ Thị H đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (02 lần trở lên); Lê Đình C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa truy tố là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3]Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Để có tiền chi tiêu, sử dụng, phục vụ nhu cầu cá nhân các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay làm gia tăng tệ nạn, gây mất trật tự trị an xã hội, do đó cần phải xử lý nghiêm minh xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Hoàng Văn B là người mua ma túy về chia thành các gói nhỏ cùng với Lữ Thị H bán ma túy 02 lần nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Lữ Thị H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và tham gia bán ma túy 3 lần (trong đó có 2 lần bán theo sự chỉ đạo của B) nên giữ vai trò thứ hai. Lê Đình C giữ vai trò là người giúp sức cho H bán ma túy 01 lần nên C giữ vai trò sau các bị cáo B và H.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo, bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 năm tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 07/2019/HSST ngày 23/01/2019 của TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo H đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, người phạm tội là phụ nữ có thai, phạm tội vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không phải do tự mình gây ra, phạm tội do lạc hậu theo quy định tại các điểm g, m, n và s khoản 1Điều 51 BLHS và áp dụng Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo H; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội do lỗi cố ý, mục đích là do hám lợi, bị cáo biết việc bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội vì vậy không chấp nhận một phần đề nghị của Luật sư mà áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội là phụ nữ có thai, là người dân tộc tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo C thành khẩn khai báo, có bố là thương binh hạng 2/4 nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự qui định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....". Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo C sống phụ thuộc gia đình; bị cáo H đang nuôi con nhỏ, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất không được phép sử dụng, 01 cân tiểu ly điện tử không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại thu giữ tại phòng trọ của bị cáo H là phương tiện liên lạc bán ma túy giữa H và B; Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền bị cáo H bán ma túy ngày 24/5/2018.

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận số tiền bán ma túy vào các ngày 17/5/2018 và ngày 22/5/2018 là 600.000đ bị cáo H dùng chi tiêu chung giữa B và H vì vậy truy thu mỗi bị cáo 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 56 BLHS đối với Hoàng Văn B; Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 54 BLHS đối với Lữ Thị H; khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Lê Đình C.

Tuyên bố: các bị cáo Hoàng Văn B, Lữ Thị H, Lê Đình C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Hoàng Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.Tổng hợp với 06 năm tù tại bản án số 07/2019/HSST, ngày 23/01/2019 của TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/8/2018

Xử phạt: Lữ Thị H 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ (từ ngày 24/5/2018 đến ngày 02/6/2018).

Xử phạt: Lê Đình C 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2018.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly điện tử, Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại thu giữ tại phòng trọ của bị cáo H là phương tiện liên lạc bán ma túy giữa H và B; Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ là tiền bán ma túy ngày 24/5/2018 thu của Lữ Thị H. Số vật chứng này đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh Sát điều tra và Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương ngày 06/5/2019;

Truy thu của bị cáo B, bị cáo H mỗi bị cáo mỗi bị cáo 300.000đ để sung quỹ Nhà nước (tiền bán ma túy mà có vào các ngày 17/5/2018 và 22/5/2018).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án; Mục 1 phần I, Điểm b Tiểu mục 1.3 Mục 1 phần II, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn B, Lữ Thị H, Lê Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sư./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND Tỉnh;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Cao Văn Tuấn